

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thực hiện Gói thầu số 04: Thi công xây lắp toàn bộ công trình; thuộc dự án: Sửa chữa, mở rộng và lắp đặt thiết bị Khối nhà làm việc HĐND và UBND xã; Khối nhà làm việc Đảng ủy, Khối mặt trận xã

1.1. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

1.1. Khối Đảng Ủy xã:

- Quy mô:

+ Sửa chữa 02 phòng làm việc của Khối đảng ủy xã: Nhà hiện trạng 2 tầng (01 trệt, 01 lầu); Diện tích xây dựng 176,24m²; Tổng diện tích sàn 352,48m²;

+ Sửa chữa Nhà kho: Nhà hiện trạng trệt; Diện tích xây dựng 25,55m².

+ Sửa chữa Cổng tường rào: Tường rào sửa chữa dài 60,15m (trong đó xây mới 1 đoạn dài 4,4m).

- Giải pháp thiết kế:

+ Sửa chữa 02 phòng làm việc của Khối đảng ủy xã: Cạo toàn bộ lớp sơn cũ tường trong 02 phòng làm việc tầng lầu, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ kết hợp bả mastic, ốp tường phòng làm việc tấm nhựa giả gỗ 5 sóng cao 1,45m. Xử lý chống thấm sê nô, khoan lỗ sàn lắp ống PVC D90, trám trét lỗ ống thoát nước có trộn sika liên kết bê tông cũ.

+ Sửa chữa Nhà kho: Tháo dỡ mái cũ thay bằng mái tôn sóng vuông dày 4,5 zem, xà gồ thép, đóng trần la phong nhựa (600x600)mm. Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, cột, dầm trong nhà, hoàn thiện toàn bộ diện tích bằng sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ. Nền nhà kho láng vữa xi măng dày 2cm, vữa xi măng B5 và lát gạch ceramic (60x60)cm. Thay mới thiết bị điện cho công trình.

+ Sửa chữa Cổng tường rào: Cạo toàn bộ lớp sơn cũ, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ. Cạo bỏ lớp sơn cũ khung tường rào; cổng và sơn lại bằng sơn nước 03 lớp. Khung tường.

1.2. Khối Mặt trận đoàn thể xã:

- Quy mô:

+ Sửa chữa nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh hiện hữu (trệt + lầu); diện tích 01 tầng 13,44m².

+ Làm mới bảng tên: Bảng tên kích thước (2.650x2.200)mm.

- Giải pháp thiết kế:

+ Sửa chữa nhà vệ sinh: Tháo dỡ toàn bộ nền gạch cũ thay mới bằng gạch ceramic nhám (30x60)cm. Tháo dỡ toàn bộ gạch ốp tường hiện trạng thay bằng gạch ceramic (30x60)cm. Thay mới trần thạch cao khung nhôm nổi (600x600)mm. Thay mới cửa đi,

cửa sổ bằng cửa khung nhôm kính hệ 700, kính cường lực dày 8mm (không chia ô). Thay mới toàn bộ thiết bị điện, thiết bị vệ sinh cho công trình.

+ Làm mới bảng tên: Xây mới bảng tên bằng gạch ống không nung (9x9x19)cm vữa xi măng B5, trát vữa xi măng B5 dày 1,5cm, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ kết hợp bả mastic. Mặt trước bản tên ốp đá granit, gắn bộ chữ bằng alu mạ đồng trang trí.

1.3. Các khối Nhà làm việc HĐND & UBND xã:

a) Khối phòng làm việc Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Quy mô: Nhà hiện trạng 2 tầng (01 trệt, 01 lầu); Diện tích xây dựng 195,00m²; Tổng diện tích sàn 390,0m².

- Giải pháp thiết kế: Cạo bỏ lớp sơn cũ và xử lý chống thấm sê nô. Cạo toàn bộ lớp sơn cũ, bả lại mastic 50% diện tích cạo sơn, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ toàn bộ diện tích nhà hiện trạng. Thay mới lan can cầu thang bằng thép STK. Sơn mới khung bảo vệ cửa bằng sơn tổng hợp 03 nước. Thay mới toàn bộ cửa đi cửa, cửa sổ bằng cửa đi khung nhôm hệ 55, dày 1,4mm, kính cường lực dày 8ly (Không chia ô). Khu vệ sinh thay mới toàn bộ gạch lát nền bằng gạch ceramic nhám (300x600)mm, thay mới trần thạch cao chống ẩm khung nhôm chìm. Thay mới hệ thống điện, lắp đặt máy lạnh, cấp thoát nước cho công trình.

b) Khối quân sự:

- Quy mô: Nhà trệt; diện tích xây dựng (hiện trạng) 128,79m².

- Giải pháp thiết kế: Xử lý chống thấm thành trong và đáy sê nô. Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ, hoàn thiện toàn bộ diện tích bằng sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ. Thay mới toàn bộ thiết bị điện, thiết bị vệ sinh cho công trình.

c) Xây mới 05 phòng mở rộng Khối quân sự

- Quy mô: Nhà trệt; Diện tích xây dựng 124,5m².

- Giải pháp thiết kế: Móng, dầm, cột, sê nô, lanh tô bê tông cốt thép đá (1x2)cm B15. Bê tông lót móng đá (4x6)cm B5. Móng bó nền xây đá chẻ (15x20x25)cm vữa xi măng B5. Bậc tam cấp xây gạch thẻ không nung (4,5x9x19)cm vữa xi măng B5, mặt bậc tam cấp lát gạch ceramic (30x60)cm nhám; Tường xây gạch ống không nung (9x9x19)cm vữa xi măng B5. Trát tường, cột, dầm, sê nô, lanh tô vữa xi măng B5 dày 1,5cm, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ kết hợp bả mastic. Ốp len chân tường gạch ceramic (15x60)cm. Nền nhà lát gạch ceramic (60x60)cm. Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic (30x60)cm nhám, tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic (30x60)cm. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính hệ 700 kính cường lực dày 8mm (không chia ô). Đóng trần thạch cao khung nhôm nổi. Mái lợp tôn kẽm sóng vuông dày 5 zem kết hợp xà gồ thép hình STK. Lắp đặt hệ thống điện, cấp - thoát nước cho công trình.

d) Nhà Văn hóa xã:

- Quy mô: Nhà hiện trạng trệt; Diện tích xây dựng 522,68m².

- Giải pháp thiết kế: Đục tẩy lớp vữa cũ sê nô và xử lý chống thấm. Láng sê nô dày 3cm, vữa xi măng B5, xử lý vết nứt bằng keo chuyên dụng. Cạo toàn bộ lớp sơn cũ ngoài nhà (mặt trước); hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ toàn bộ diện tích đã cạo sơn. Phòng họp ốp sàn bằng tấm cemboard dày 2 cm + khung sắt STK; láng không đánh màu dày 3cm và lát gạch ceramic (60x60)cm. Cửa đi khung nhôm kính, khung nhôm hệ 55 dày 1,4mm, kính cường lực mờ dày 8mm, không chia ô. Lắp đặt ống nhựa PVC D90x3,5 mm, lắp đặt máy lạnh. Tháo dỡ nhà trệt và di dời nhà xe hiện trạng.

e) Khối Nhà làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Quy mô: Nhà trệt; diện tích xây dựng (hiện hữu) 213,665m².

- Giải pháp thiết kế: Xử lý chống thấm thành trong và đáy sê nô. Cạo toàn bộ lớp sơn cũ thành ngoài và mặt dưới đáy sê nô, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ. Khoan sàn lắp đặt ống PVC D90m. Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường, cột, dầm ngoài nhà, hoàn thiện toàn bộ diện tích bằng sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ.

1.2. Địa điểm xây dựng: Tại xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng

2. Thời hạn hoàn thành: 120ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công chi tiết cho cả gói thầu đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nội dung kỹ thuật (nộp kèm E-HSDT) phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong E-HSMT.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác và dựa vào biện pháp thi công do mình đề ra, nêu các Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam được áp dụng cho thi công và nghiệm thu công trình.

Phương án kỹ thuật thay thế và biện pháp thi công khác được phân biệt là:

Phương án kỹ thuật thay thế:

* Đối tượng thay thế: Thay đổi về công nghệ, đặc tính vật liệu, thiết kế hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản được quy định trong hồ sơ mời thầu.

* Ví dụ:

+ Thay vì sử dụng loại vật liệu xây dựng chính là vật liệu A theo HSMT, nhà thầu đề xuất sử dụng vật liệu B.

+ Thay vì hệ thống xử lý nước thải công nghệ X, nhà thầu đề xuất hệ thống công nghệ Y tiết kiệm năng lượng và hiệu quả xử lý tốt hơn.

+ Thay đổi thiết kế kết cấu cầu từ dầm bê tông cốt thép thường sang dầm hộp thép để giảm trọng lượng và thời gian thi công.

Biện pháp thi công khác:

* Đối tượng thay thế: Thay đổi về phương pháp, quy trình, tổ chức thực hiện các công việc xây dựng, lắp đặt để đạt được các yêu cầu kỹ thuật đã được xác định trong hồ sơ mời thầu.

* Ví dụ:

+ Thay đổi trình tự thi công các hạng mục để tối ưu hóa việc sử dụng máy móc và nhân lực.

+ Đề xuất sử dụng một loại máy móc thi công hiện đại hơn có năng suất cao hơn.

. Nhà thầu cần nghiên cứu kỹ E-HSMT để lập E-HSDT cho phù hợp.

. Tất cả các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật viện dẫn áp dụng cho công trình phải còn hiệu lực, (trường hợp E-HSDT viện dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật chưa đồng bộ (chỗ đúng chỗ sai đối với một tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật) thì được xem xét là chấp thuận được).

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Tiếp nhận mặt bằng công trình:

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu liên hệ với Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình thi công để thực hiện. Chủ đầu tư sẽ bàn giao hiện trạng thực tế của công trình và tổ chức cuộc họp để nhà thầu lên kế hoạch triển khai thi công và bàn bạc phương án mặt bằng thi công, đường vận chuyển vật tư, thiết bị... Khi tiếp nhận mặt bằng có biên bản bàn giao được ký giữa các bên có liên quan.

Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng đường và các phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công (nếu có), phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b. Biển báo thi công:

Phải có bảng hiệu công trình có ghi thông tin cụ thể của gói thầu và thành phần thực hiện, nội dung bảng hiệu phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và tuân theo quy định của pháp luật.

c. Các công trình tạm:

Phải có Nhà Ban chỉ huy công trình và phục vụ y tế, phải có nhà vệ sinh hiện trường, nhà kho để chứa vật tư, thiết bị trong quá trình thi công, phải có lán trại công trình....

d. Đường thi công:

Nhà thầu phải có biện pháp làm đường tạm để phục vụ thi công nếu cần thiết hoặc sử dụng đường hiện trạng sẵn có thì sau khi thi công hoàn thành phải hoàn trả lại đúng hiện trạng

ban đầu.

e. Thông tin liên lạc:

Nhà thầu phải lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại công trình để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

f. Các yêu cầu trong thi công xây dựng:

- Thi công, lắp đặt các sản phẩm cụ thể được quy định trong các mục riêng. Phải tuân thủ đúng hướng dẫn kỹ thuật và các khuyến nghị để tránh lãng phí do cần phải thay thế.
- Kiểm tra các bộ phận lắp đặt theo phương đứng và cao độ các bộ phận được lắp đặt theo phương ngang, trừ khi có các quy định khác.
- Thực hiện các giải pháp cấu tạo phù hợp trên bề mặt tại các điểm chuyển tiếp đảm bảo sự làm việc liên tục của kết cấu và hình dạng kiến trúc, trừ khi có các quy định khác.
- Phải bố trí đảm bảo an toàn cho lối đi lại trên công trường, phải bố trí lan can ở những vị trí dễ ngã, che chắn để tránh vật rơi vào vị trí thường xuyên có người qua lại,...
- Phải có hàng rào công trường, lưới an toàn, chống bụi, các phương tiện cảnh báo (biển, đèn tín hiệu) ở những vị trí có thể gây nguy hiểm cho người hoặc phương tiện qua lại.
- Phải quét sạch các khu vực được lát, gom dọn các bề mặt tạo cảnh quang; chuyển chất thải, vật liệu thừa, rác và các thiết bị xây dựng ra khỏi công trường; vứt bỏ theo cách thức được quy định, không đốt hoặc chôn; Dọn sạch các mảnh vỡ.

g. Các biện pháp khác:

- Tổ chức mặt bằng công trường (có thuyết minh và bản vẽ: mặt bằng công trường), các giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
- Phải có biện pháp và sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, vật tư, thiết bị tại trụ sở và trên công trường và thuyết minh sơ đồ.
- Phải đáp ứng các yêu cầu về Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

BẢNG VẬT TƯ, VẬT LIỆU CHÍNH CHO GÓI THẦU:

STT	Mô tả
1	Cửa đi khung nhôm hệ 55, dày 1,4mm, kính cường lực dày 8ly (Không chia ô)
2	Cửa đi khung nhôm hệ 55, dày 1,4mm, kính cường lực mờ dày 8ly (Không chia ô)
3	Cửa sổ nhôm kính, khung nhôm hệ 55 dày 1,4mm, kính cường lực dày 8ly (Không chia ô)
4	Cửa sổ nhôm kính, khung nhôm hệ 55 dày 1,4mm, kính mờ cường lực dày 8ly (Không chia ô)
5	Trần thạch cao khung nhôm chìm

6	Trần thạch cao khung nhôm chìm chống ẩm
7	Vách kính khung nhôm hệ 55 dày 1,4mm, kính cường lực dày 8ly (không chia ô)
8	Vách kính nhôm hệ 55 dày 1,4ly, kính cường lực dày 10mm (không chia ô)
9	Cát xây dựng
10	Sơn lót nội thất
11	Sơn phủ nội thất
12	Sơn lót ngoại thất
13	Sơn phủ ngoại thất
14	Dung dịch chống thấm
15	Gạch lát ceramic nhám 300x600mm
16	Gạch lát ceramic 600x600mm
17	Gạch ống không nung 9x9x19cm
18	Gạch ốp tường ceramic 300x600mm
19	Thép tròn Fi ≤ 10 mm
20	Thép tròn Fi ≤ 18 mm
21	Tôn kẽm sóng vuông dày 5zem
22	Xi măng PCB40

Đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì theo quy định của E-HSMT và Hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt.

HSDT phải đính kèm bảng kê nêu đầy đủ các loại vật tư, vật liệu chính cho gói thầu theo yêu cầu; Thông số kỹ thuật (phải ghi rõ thông số kỹ thuật cơ bản); Nguồn gốc xuất xứ; Thương hiệu (nếu có).

Nhà cung cấp phải phù hợp và khả thi để triển khai thi công gói thầu và đầy đủ năng lực cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT, trường hợp nhà thầu đề xuất đơn vị cung cấp nhưng bên mời thầu xác minh được không đủ năng lực cung cấp thì đề xuất kỹ thuật của nhà thầu được đánh giá không đạt yêu cầu.

Bảng kê các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng thi công công trình (Các loại vật tư, vật liệu phụ hoặc khác,... không thuộc vật tư, vật liệu chính) do nhà thầu đề xuất dự thầu nếu có thông số kỹ thuật cơ bản không đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế thì đề xuất kỹ thuật của nhà thầu được đánh giá không đạt yêu cầu.

Phương án vận chuyển, diêm tập kết và thi công trên công trình, phương án bảo quản tại công trường phải phù hợp với công trình.

Nhà thầu dựa vào Bản vẽ thiết kế thi công và Khối lượng mời thầu để lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu (bao gồm: đầy đủ vật tư, vật liệu chính (các vật liệu khác (nếu có)) và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ (đầy đủ thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của HSMT (các máy khác (nếu có)) được thể hiện dưới dạng bảng và yêu cầu số lượng tối thiểu phải hợp lý đáp ứng để triển khai thi công

gói thầu:

Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu

STT	Tên chi tiết, cấu kiện, vật liệu	Kí, mã hiệu (nếu có)	Đơn vị đo	Số lượng

Ghi chú:

+ Cột “Đơn vị đo”: của vật liệu được xác định là đơn vị tính của vật liệu theo định mức xây dựng (Ví dụ: Cát mịn $ML=1,5\div 2,0$: đơn vị đo là m^3)

+ Cột “Số lượng”: được xác định là tổng khối lượng hao phí của vật liệu tính theo đơn vị đo (phải được xác định ra giá trị để Bên mời thầu xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu $\geq$)).

Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ

STT	Tên xe máy, thiết bị và công cụ	Kiểu loại	Kí, mã hiệu (nếu có)	Đơn vị đo	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật

Ghi chú:

+ Cột “Đơn vị đo”: của máy thi công được xác định là ca.

+ Cột “Số lượng”: được xác định là số ca máy thi công (phải được xác định ra giá trị và phù hợp với thiết bị thi công chủ yếu nhà thầu kê khai dự thầu để Bên mời thầu xem xét có bảo đảm phù hợp để phục vụ thi công gói thầu hay không (không sử dụng ký hiệu $\geq$)).

Tất cả các thiết bị thi công khi đưa vào triển khai thi công phải có chứng nhận còn trong thời gian cho phép lưu hành và được sự chấp thuận của ban chỉ huy công trình và tư vấn giám sát công trình.

4. Yêu cầu về tiến độ, giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công xây lắp:

a. Yêu cầu về trình tự thi công:

. Mô tả trình tự thực hiện và giải pháp thực hiện các công việc chính của từng hạng mục của gói thầu từ khâu chuẩn bị đến công tác hoàn thiện công trình. (thuyết minh và bản vẽ).

Nội dung về Tổ chức mặt bằng công trường phải đáp ứng quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

Nhà thầu phải Lập Bảng tổng hợp nhu cầu về chi tiết, cấu kiện, vật liệu chủ yếu và Bảng tổng hợp nhu cầu về xe, máy, thiết bị và công cụ đáp ứng quy định của E-HSMT.

b. Yêu cầu về tiến độ, quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng:

- Lập và thông báo cho Chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

- Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công; thiết bị thi công chủ yếu; vật tư, vật liệu chính) đầy đủ, hợp lý, khả thi.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định và yêu cầu đặt xuất của Chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải nêu quy trình vận hành thử nghiệm và hướng dẫn sử dụng an toàn công trình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải nêu rõ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định pháp luật hiện hành (phải còn hiệu lực) về PCCC áp dụng cho thi công và nghiệm thu công trình.

- Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường phải có đặt một số bình cứu hỏa tại một số điểm cần thiết để xảy ra tai nạn, phải có bố trí một số thùng chứa nước và lượng nước phải đảm bảo luôn đầy để đề phòng khi sự cố xảy ra. Hàng ngày phải có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy.

- Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về PCCC cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

- Trong nội quy công trường có biển cấm mang các vật liệu nổ vào trong công trường, ngoài ra có biển cấm lửa tại các nơi dễ cháy như: thùng chứa nhiên liệu, kho vật tư điện nước, kho xăng dầu .

- Công trường cần lập một tổ chữa cháy không chuyên và huấn luyện công tác chữa cháy khi có sự cố xảy ra, lực lượng này được huy động tham gia chữa cháy, công nhân vận hành máy, thủ kho cũng được huấn luyện chữa cháy bằng bình xịt. Phổ biến cho công nhân khi phát hiện ra cháy báo ngay về ban điều hành công trường và trên bàn điện thoại Ban điều hành luôn có số điện thoại của lực lượng chữa cháy địa phương.

- Cần phải chú trọng đến công tác phòng chống cháy nổ, bố trí các bình chữa cháy đặt tại phòng bảo vệ, kho vật tư...

- Đường ra vào trong nội bộ công trường được bố trí thuận tiện cho xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố .

- Kho bãi chứa vật liệu phải được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn, đúng theo quy định về PCCC.

- Những vật liệu dễ gây cháy nổ hoặc dễ lan truyền lửa như gỗ, xăng dầu, vật tư điện nước... phải được bảo quản kỹ lưỡng, xếp riêng bằng các kho riêng biệt.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu thuyết minh các biện pháp yêu cầu về vệ sinh môi trường như: Hạn chế khí thải, hạn chế rung, ồn, hạn chế chất thải rắn, công tác vệ sinh.

Nhà thầu phải có thuyết minh thể hiện có tìm hiểu, nghiên cứu và có kế hoạch xử lý (đối với nước thải, rác thải sinh hoạt và rác thải, chất thải rắn trong xây dựng).

Công tác dọn dẹp vệ sinh công trường do nhà thầu chịu mọi chi phí, nhà thầu phải có trách nhiệm giữ gìn công trường sạch sẽ, gọn gàng, thu gom, vận chuyển và tiêu hủy vụn, rác...

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải trình bày các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động trong thi công các công tác chính.

- Nhà thầu phải thuyết minh Biện pháp giữ gìn an ninh trật tự trên công trường và Quản lý an toàn cho công trường và dân cư xung quanh công trường.

- Nhà thầu phải Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động. (các nội dung trình bày chi tiết đầy đủ theo đúng quy định).

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho công nhân và nhân sự để thực hiện gói thầu của đơn vị mình.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra về tổ chức về bằng cấp và kinh nghiệm về an toàn lao động của nhân viên chủ chốt trực tiếp điều hành tại công trường có phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu và kiểm tra chất lượng của nhà thầu toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, xe máy thi công theo chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu. Nếu công việc nào không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả việc thay đổi nhân sự.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có Các biểu đồ huy động và biểu đồ tiến độ thi công thể hiện (Nội dung thực hiện; sự huy động số lượng nhân công; thiết bị thi công chủ yếu; vật tư, vật liệu chính) đầy đủ, hợp lý, khả thi.

Tất cả các tài liệu đính kèm thuộc E-HSDT phải là bản chụp từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực, trong quá trình đánh giá E-HSDT trường hợp cần thiết bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu gốc để so sánh, xác thực thông tin so với bản chụp tài liệu mà nhà thầu đã cung cấp trong E-HSDT, nhà thầu cần chuẩn bị bản gốc để đối chiếu. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được thì sẽ bị đánh giá theo như quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với trường hợp liên danh, mỗi nhà thầu liên danh phải có ban chỉ huy công trình để thực hiện phần công việc của mình (Nhà thầu có thể bổ sung lúc tham dự thầu hoặc ở bước hoàn thiện hợp đồng) theo đúng quy định tại Khoản 8 Điều 21; Điểm c khoản 7 Điều 23 và Điểm d Khoản 1 Phụ lục IIB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải đề xuất phương pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công các công tác thi công chính của các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt và đáp ứng quy định của tiêu chuẩn đánh giá.
- Các công tác thi công chính của gói thầu được quy định tại giải pháp thiết kế.
- Nhà thầu phải nêu các biện pháp đảm bảo an toàn cho các loại phương tiện và con người trong thời gian thi công.
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công khi gặp các điều kiện bất lợi: bao gồm thuyết minh đầy đủ về biện pháp tổ chức thi công: khi gặp mưa, bão, nắng nóng.
- Nhà thầu phải trình bày thể hiện hiểu biết về hiện trường khu vực xây dựng công trình, và có biện pháp thi công phù hợp với công trình và địa điểm xây dựng công trình;
- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở trụ sở và công trường của nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng, trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo qui định.
- Báo cáo đầy đủ quy trình, phương án và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và sản phẩm xây dựng với Chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.
- Nhà thầu phải Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình, quy định áp dụng kiểm tra, biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công tác thi công đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.
- HSDT Nhà thầu phải lập Sơ đồ quy trình: quản lý tiến độ; quản lý kỹ thuật chất lượng công trình; quản lý vật tư vật liệu công trình. Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và có sơ đồ kiểm tra chất lượng vật liệu đưa vào thi công công trình kèm thuyết minh sơ đồ. Có Thuyết minh Quy trình Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.
- Nhà thầu phải Thuyết minh trình tự các bước nghiệm thu theo đúng quy định yêu cầu phù hợp với gói thầu.
- HSDT phải có thuyết minh Quy định về việc lấy mẫu, phương pháp thử của vật tư, vật liệu (xi măng, cát xây dựng); Quy định áp dụng thí nghiệm kiểm tra chất lượng cấu kiện, kết cấu công trình tại hiện trường thi công xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá và phải

thể hiện rõ quy chuẩn tiêu chuẩn áp dụng đối với từng loại vật liệu, kết cấu theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

12. Yêu cầu khác:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT do bên mời thầu cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải đề nghị bên mời thầu làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSDT, bên mời thầu đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - + Mức độ đáp ứng quy định tại các văn bản trả lời làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu là một phần căn cứ để lập E-HSDT (nếu có);
 - + Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III của E-HSMT;
 - + Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT;
 - + Mức độ đáp ứng yêu cầu hồ sơ TKBVTC kèm theo E-HSMT;
 - + Mức độ đáp ứng yêu cầu nêu trong bảng chi tiết hạng mục xây lắp đính kèm hệ thống;
 - + Tài liệu pháp lý khác có liên quan.
- Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, nếu có nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp của E-HSMT mà nhà thầu không tiến hành làm rõ hoặc có kiến nghị (phù hợp) về nội dung của E-HSMT, nếu sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng nhà thầu lại gửi kiến nghị liên quan đến nội dung của E-HSMT làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện gói thầu của Chủ đầu tư thì việc này sẽ được xem xét là hành vi cản trở hoạt động đấu thầu quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 16, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	01	file hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phê duyệt	

(Ghi chú: Chủ đầu tư đính kèm file hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đúng bản phê duyệt là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).

